

## KẾ HOẠCH

Hướng dẫn thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh để xác nhận hoàn thành quá trình thực hành dành cho Kỹ thuật y (Xét nghiệm y học, Hình ảnh y học, Phục hồi chức năng)

### 1. Mục tiêu chung

- Thực hiện tốt Quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.
- Nắm vững Hồi sức cấp cứu cơ bản
- Nắm các kỹ thuật y khoa chuyên ngành

### 2. Mục tiêu cụ thể

#### **Đối với chức danh Kỹ thuật y Xét nghiệm y học**

Thực hiện được các Kỹ thuật xét nghiệm: Huyết học, sinh hóa, vi sinh và thao tác chạy mẫu nội kiểm, ngoại kiểm tất cả các thiết bị.

#### **Đối với chức danh Kỹ thuật y Hình ảnh y học**

Hiểu rõ các nguyên lý hoạt động và tạo hình của các kỹ thuật X quang. Nhận thức đầy đủ tác hại của tia bức xạ dùng trong X quang, nắm vững các nguyên tắc về an toàn bức xạ.

#### **Đối với chức danh Kỹ thuật y Phục hồi chức năng**

Thực hiện được các phương pháp chữa bệnh và kỹ thuật không dùng thuốc giúp người bệnh hồi phục khuyết tật, tối đa hóa các chức năng đã bị giảm hoặc bị mất, giảm thiểu các hậu quả của tàn tật, khuyến khích.

### 3. Điều kiện thực hành của các đối tượng

Kỹ thuật Y: Xét nghiệm y học, Hình ảnh y học, Phục hồi chức năng phải có văn bằng tốt nghiệp tương ứng.

### 4. Thời gian và địa điểm thực hành: Học tập trung 6 tháng liên tục tại bệnh viện

- 01 tháng (bắt buộc) thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu, tại một trong hai khoa (tự chọn) là:

- Khoa Khám bệnh cấp cứu
- Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc

❖ - Kỹ thuật y Phục hồi chức năng: 05 tháng thực hành tại khoa Vật lý trị liệu, Phục hồi chức năng và Y học cổ truyền.

- Kỹ thuật y Xét nghiệm y học: 05 tháng thực hành tại khoa Xét nghiệm.

- Kỹ thuật y Hình ảnh y học: 05 tháng thực hành tại khoa Chẩn đoán hình ảnh.

## 5. Nội dung thực hành Chương trình phụ lục đính kèm như sau

- Phục hồi chức năng (đính kèm phụ lục 1)
- Kỹ thuật y Xét nghiệm y học (đính kèm phụ lục 2)
- Kỹ thuật y Hình ảnh y học (đính kèm phụ lục 3)

## 6. Ban tổ chức

- |                                 |                                       |
|---------------------------------|---------------------------------------|
| - ThS.BSCKII Lê Anh Phong       | GD – Trưởng ban Đào tạo liên tục      |
| - ThS.BSCKII Nguyễn Trọng Nghĩa | P.GD – Phó ban Đào tạo liên tục       |
| - ThS.BS Chu Văn Thiện          | TP.ĐT-NCKH-CĐT – Ban Đào tạo liên tục |
| - ĐDCKI Hồ Thị Yên              | TP.Điều dưỡng                         |
| - ĐDCKI Châu Lê Ngọc Uyên       | PP. Điều dưỡng                        |

## 7. Cán bộ hướng dẫn thực hành tại các khoa lâm sàng: (đính kèm danh sách)

## 8. Theo dõi quản lý, đánh giá và xác nhận quá trình thực hành

### 8.1 Đối với Cán bộ trực tiếp hướng dẫn

Khi kết thúc phần thực hành theo từng nội dung, Cán bộ trực tiếp hướng dẫn sẽ đánh giá, nhận xét quá trình thực hành theo từng nội dung đã hướng dẫn, mẫu phiếu nhận xét quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo Thông tư 21/2020/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2020 (đính kèm phiếu nhận xét).

### 8.2 Đối với thủ trưởng đơn vị

Sau khi căn cứ Phiếu đánh giá, nhận xét quá trình thực hành từ cán bộ trực tiếp hướng dẫn, Giám đốc Bệnh viện ký Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 (đính kèm mẫu xác nhận).

### 8.3 Phòng Đào tạo – Nghiên cứu khoa học – Chỉ đạo tuyến

Tiếp nhận thực hành, đăng tải danh sách thực hành, gửi danh sách thực hành về sở Y tế.

Phân công lịch thực hành, lịch trực

Theo dõi quá trình thực hành

Phân công người hướng dẫn thực hành

Tổng hợp phiếu nhận xét từ cán bộ trực tiếp hướng dẫn thực hành

Cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho học viên

Quản lý hồ sơ thực hành.

## 9. Học phí

1. Mỗi học viên thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh sẽ đóng mức phí 800.000đ/tháng/người

06 tháng x 800.000đ = 4.800.000đ (bốn triệu tám trăm nghìn đồng chẵn)

2. Các học viên đến thực hành tại Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai sẽ được thể hiện rõ bằng Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo mẫu 04 quy định tại Nghị định số 96/2023/NĐ – CP (đính kèm mẫu hợp đồng).

**10. Thông tin Hướng dẫn thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh để xác nhận hoàn thành quá trình thực hành dành cho Kỹ thuật viên (Xét nghiệm, Hình ảnh y học, Phục hồi chức năng)**

Được đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai.

**Nơi nhận:**

- Ban Giám Đốc;
- Các khoa, phòng liên quan;
- Lưu: VT, P.ĐT-NCKH-CĐT.



*Lê Anh Phong*

## PHỤ LỤC 1

### Chương trình thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh để xác nhận hoàn thành quá trình thực hành dành cho kỹ thuật y Phục hồi chức năng

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu là 01 tháng

#### I. QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

- Quy chế chuyên môn
- Đạo đức hành nghề
- An toàn người bệnh
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

#### II. HỒI SỨC CẤP CỨU CƠ BẢN: 01 THÁNG

❖ Chọn một trong hai khoa: Khám bệnh cấp cứu hoặc Hồi sức tích cực – Chống độc

##### ❖ Nội Dung Đào Tạo Thực Hành

- Oxy liệu pháp
- Dị vật đường thở
- Co giật
- Hôn mê
- Cấp cứu ngưng thở ngưng tim
- Sóc phản vệ
- Suy hô hấp
- Sóc
- Ngộ độc trẻ em
- Tay chân miệng nặng
- Sốt xuất huyết nặng

#### III. CÁC NỘI DUNG THỰC HÀNH VẬT LÝ TRỊ LIỆU – PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

❖ Thực hành 05 tháng tại khoa Vật lý trị liệu, Phục hồi chức năng và Y học cổ truyền.

##### ❖ Nội Dung Đào Tạo Thực Hành

- Chậm phát triển
- Chậm phát triển tâm thần (trí tuệ)
- Bại não
- Down.
- Bàn chân bẹt
- Bàn chân khoèo
- Vẹo cột sống
- Vẹo cổ do xơ hóa cơ ức đòn chũm
- Cong vẹo cột sống
- Trật khớp háng bẩm sinh
- Liệt đám rối thần kinh cánh tay



- Biến dạng chân chữ X,O
- Di chứng viêm não, viêm màng não, sau chấn thương sọ não.
- Bàn chân xoay trong, xoay ngoài, chân đi lết
- Bệnh cơ (teo cơ, yếu cơ, loạn dưỡng cơ Duchene, thoái hóa cơ tủy)
- Co cứng khớp sau bó bột, chấn thương, phẫu thuật
- Viêm tủy cắt ngang
- Khuyết tật học tập
- Khuyết tật trí tuệ
- Chậm nói
- Rối loạn âm lời nói, nói ngọng, nói khó, nói lắp
- Tự kỷ
- Tăng động giảm chú ý
- Người bệnh gặp khó khăn khi nuốt thức ăn và đồ uống một cách an toàn



## PHỤ LỤC 2

### Chương trình thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh để xác nhận hoàn thành quá trình thực hành dành cho Xét nghiệm y học

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu là 01 tháng

#### I. QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

- Quy chế chuyên môn
- Đạo đức hành nghề
- An toàn người bệnh
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

#### II. HỒI SỨC CẤP CỨU CƠ BẢN: 01 THÁNG

❖ **Chọn một trong hai khoa:** Khám bệnh cấp cứu, Hồi sức tích cực – Chống độc

❖ **Nội Dung Đào Tạo Thực Hành**

- Oxy liệu pháp
- Dị vật đường thở
- Co giật
- Hôn mê
- Cấp cứu ngưng thở ngưng tim
- Sốc phản vệ
- Suy hô hấp
- Sốc
- Ngộ độc trẻ em
- Tay chân miệng nặng
- Sốt xuất huyết nặng

#### III. CÁC QUY TRÌNH KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM

❖ **Thực hành 05 tháng tại khoa Xét nghiệm**

❖ **Nội Dung Đào Tạo Thực Hành**

**1. Tiếp nhận mẫu nghiệm nội trú, ngoại trú, lấy mẫu nghiệm**

- Cấp SID, tra cứu kết quả xét nghiệm bệnh nhân.
- Nắm rõ tiêu chí chấp nhận và từ chối mẫu nghiệm
- Nắm rõ quy trình bảo quản, vận chuyển mẫu nghiệm.
- Nắm rõ quy định và thủ tục gửi mẫu ngoại viện.
- Thành thạo kỹ thuật lấy mẫu nghiệm máu tĩnh mạch.
- Thành thạo kỹ thuật lấy mẫu nghiệm máu mao mạch.
- Xử lý mẫu nghiệm đông máu trước phân tích.
- Xử lý mẫu nghiệm sinh hóa miễn dịch trước phân tích.

**2. Kỹ thuật xét nghiệm huyết học**

- Thay hóa chất trên máy tổng phân tích tế bào máu tự động.
- Thực hiện kỹ thuật xét nghiệm tổng phân tích tế bào máu ngoại vi trên máy tự động.
- Thực hiện được kỹ thuật xét nghiệm hồng cầu lưới bằng thủ công.
- Thực hiện được kỹ thuật xét nghiệm đo hematocrite bằng máy ly tâm.



- Thực hiện được bách phân bạch cầu trong trường hợp có hồng cầu nhân.
- Xử lý trường hợp tiểu cầu giảm.
- Nhận định được các dòng tế bào máu trên lam nhuộm giemsa.
- Thực hiện được thay hóa chất trên máy xét nghiệm điện di hemoglobin và điện di protein.
- Thực hiện kỹ thuật xét nghiệm điện di hemoglobin và điện di protein trên máy tự động.
- Nắm được quy cách đóng gói, lưu trữ và bảo quản các chế phẩm máu.
- Nắm được quy trình cấp phát các chế phẩm máu.
- Thực hiện được kỹ thuật định nhóm máu ABO bằng 2 phương pháp trên đá, trên ống nghiệm, trên gelcard.
- Thực hiện được kỹ thuật định nhóm máu Rh.
- Thực hiện được kỹ thuật Coombs test.
- Thực hiện được kỹ thuật sàng lọc kháng thể bất thường.
- Thực hiện được kỹ thuật phản ứng hòa hợp trong môi trường nước muối trên ống và trên gelcard.
- Thực hiện được kỹ thuật phản ứng hòa hợp trong môi trường AHG trên ống và trên gelcard.
- Thực hiện được kỹ thuật giải đông tủ lạnh và huyết tương tươi đông lạnh.
- Thành thạo kỹ thuật bảo quản các chế phẩm máu
- Thực hiện được nội kiểm, ngoại kiểm ngân hàng máu.
- Thành thạo các thủ tục ghi phiếu và sổ truyền máu.
- Thực hiện được kỹ thuật xét nghiệm máu lắng.
- Thực hiện được thay hóa chất đông máu
- Vận hành được máy xét nghiệm đông máu.
- Thực hiện và đánh giá được kết quả nội kiểm đông máu hàng ngày.
- Thực hiện kỹ thuật test nhanh.

### 3. Kỹ thuật xét nghiệm sinh hóa

- Nắm được quy trình vận hành máy sinh hóa, miễn dịch, máy phân tích nước tiểu (khởi động máy, rửa máy thường quy, chạy mẫu phân tích).
- Calib được tất cả các test sinh hóa và miễn dịch.
- Chạy QC sinh hóa, miễn dịch
- Thực hiện chạy mẫu tổng phân tích nước tiểu
- Nhận định được kết quả sinh hóa bình thường, bất thường.
- Xử lý được một số lỗi thường gặp trên máy sinh hóa, miễn dịch, máy phân tích nước tiểu.
- Chạy chương trình ngoại kiểm sinh hóa miễn dịch.

### 4. Kỹ thuật xét nghiệm vi sinh

- Kỹ thuật làm tiêu bản và kỹ thuật, nguyên tắc nhuộm Gram.
- Nhận định được hình thể, tính chất bắt màu các loại vi khuẩn/vi nấm, các loại tế bào trên tiêu bản nhuộm Gram.
- Đánh giá được vi hệ của các loại vi khuẩn/vi nấm, các loại tế bào trên tiêu bản nhuộm Gram.
- Tiêu chuẩn nhận và từ chối các mẫu thường quy (máu, dịch não tủy, đàm,...)
- Nhận biết, lựa chọn các loại môi trường nuôi cấy theo từng loại bệnh phẩm.
- Kỹ thuật cấy phân lập – cấy định lượng mẫu bệnh phẩm.



- Nhận định một số loại khuẩn lạc trên môi trường nuôi cấy.
- Nắm được sơ bộ quy trình thực hiện định danh vi khuẩn theo nhóm và một số tính chất sinh hóa đặc trưng của các loại vi khuẩn thường gặp tại bộ phận Vi sinh.
- Đánh giá mẫu bệnh phẩm ký sinh trùng.
- Kỹ thuật làm tiêu bản tìm hồng cầu-bạch cầu trong phân soi tươi.
- Nhận định các loại tế bào hồng cầu - bạch cầu - vi nấm trên tiêu bản soi tươi.
- Đánh giá được vi hệ của các loại tế bào hồng cầu - bạch cầu - vi nấm trên tiêu bản soi tươi.

#### **5. Nội kiểm, ngoại kiểm trong xét nghiệm**

- Thực hiện được thao tác chạy mẫu nội kiểm tất cả các thiết bị.
- Nhận định được kết quả nội kiểm tất cả các thiết bị.
- Thực hiện được thao tác chạy mẫu ngoại kiểm tất cả các thiết bị.
- Nhận định được kết quả ngoại kiểm tất cả các thiết bị.
- Xử lý tình huống kết quả ngoại kiểm, nội kiểm không đạt.







### PHỤ LỤC 3

## Chương trình thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh để xác nhận hoàn thành quá trình thực hành dành cho Kỹ thuật y Hình ảnh y học

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu là 01 tháng

### I. QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

- Quy chế chuyên môn
- Đạo đức hành nghề
- An toàn người bệnh
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

### II. HỒI SỨC CẤP CỨU CƠ BẢN: 01 THÁNG

❖ **Chọn một trong hai khoa:** Khám bệnh cấp cứu hoặc Hồi sức tích cực – Chống độc

❖ **Nội Dung Đào Tạo Thực Hành**

- Oxy liệu pháp
- Dị vật đường thở
- Co giật
- Hôn mê
- Cấp cứu ngưng thở ngưng tim
- Sốc phản vệ
- Suy hô hấp
- Sốc
- Ngộ độc trẻ em
- Tay chân miệng nặng
- Sốt xuất huyết nặng

### III. CÁC QUY TRÌNH KỸ THUẬT

❖ **Thực hành 05 tháng tại khoa Chẩn đoán hình ảnh**

❖ **Nội Dung Đào Tạo Thực Hành**

- Giới thiệu về tia X, các loại máy sử dụng tia X
- Kỹ thuật chụp sọ thẳng nghiêng
- Kỹ thuật chụp xoang
- Kỹ thuật chụp ngực thẳng nghiêng
- Kỹ thuật chụp bụng
- Kỹ thuật chụp hệ tiêu hóa có thuốc cản quang
- Kỹ thuật chụp hệ tiết niệu có thuốc cản quang
- Kỹ thuật chụp xương chi

**DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH  
DANH CHO KỸ THUẬT Y**

(Xét nghiệm, Chẩn đoán hình ảnh, Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng)



TT	Họ và tên	Chức danh chuyên môn	Văn bằng chuyên môn	CCHN/GPHĐ, QĐ bổ sung, PVHD	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề/ Phạm vi hoạt động
1	Nguyễn Thị Kim Oanh	KTV	Cử nhân Xét nghiệm	011717/ĐNAI-CCHN	5/31/2019	Chuyên khoa xét nghiệm
2	Tô Thị Lý	KTV	Cử nhân Xét nghiệm	006163/ĐNAI-CCHN	9/12/2023	Kỹ thuật viên xét nghiệm
3	Trần Đức Ngọc	KTV	Cử nhân Xét nghiệm	010644/ĐNAI-CCHN	9/12/2023	Kỹ thuật viên xét nghiệm
4	Đàm Thị Kiều Oanh	KTV	Cử nhân Xét nghiệm	002450/ĐNAI-CCHN	4/18/2022	Chuyên khoa xét nghiệm
5	Quách Thị Thắng	KTV	Cao đẳng Xét nghiệm	010862/ĐNAI-CCHN	9/19/2023	Kỹ thuật viên xét nghiệm
6	Hà Thị Kim Chung	KTV	Cao đẳng Xét nghiệm	002816/ĐNAI-CCHN	9/12/2023	Kỹ thuật viên xét nghiệm
7	Nguyễn Thị Kim Ngân	KTV	Cao đẳng Xét nghiệm	011129/ĐNAI-CCHN	10/15/2018	Kỹ thuật viên xét nghiệm
8	Phạm Nguyễn Hoàng Triều	KTV	Cao đẳng Xét nghiệm	012073/ĐNAI-CCHN	9/5/2019	Kỹ thuật viên xét nghiệm
9	Thái Thị Hồng Hạnh	KTV	Cao đẳng Xét nghiệm	012163/ĐNAI-CCHN	10/18/2019	Kỹ thuật viên xét nghiệm
12	Đỗ Minh Mẫn	KTV	Cử nhân Xquang	006712/ĐNAI-CCHN	11/19/2013	Thực hiện Kỹ thuật chuyên môn về Chẩn đoán hình ảnh: X-Quang
11	Nguyễn Đình Ý	KTV	Cao đẳng Xquang	0004402/BD-CCHN	2/3/2015	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh
12	Đặng Văn Nhật	KTV	Cao đẳng Xquang	0001762/QT-CCHN	6/5/2015	Chụp X-Quang
13	Trần Đình Phương	KTV	Cao đẳng Kỹ thuật Hình ảnh	006499/ĐNAI-CCHN	11/13/2013	Kỹ thuật viên X-Quang
14	Phạm Phú Phong	KTV	Cử nhân Vật lý trị liệu	002703/ĐNAI-CCHN	10/21/2013	Thực hiện Kỹ thuật chuyên môn về Vật lý trị liệu
15	Phạm Thị Kim Huệ	KTV	Cử nhân Vật lý trị liệu	0008914/ĐNAI-CCHN	1/12/2015	Thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu
22	Lê Thị Thùy	KTV	Cử nhân Phục hồi chức năng	016705/TH-CCHN	4/6/2020	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng
17	Phạm Thị Huyền	KTV	Cao đẳng Vật lý trị liệu	0009168/ĐNAI-CCHN	6/11/2015	Thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu
18	Mai Thị Phụng	KTV	Cao đẳng Vật lý trị liệu	0009253/ĐNAI-CCHN	8/14/2015	Thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu
19	Đình Hoàng An	KTV	Cao đẳng Vật lý trị liệu	0009645/ĐNAI-CCHN	3/3/2016	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu
20	Bùi Thanh Hiệp	KTV	Cao đẳng Vật lý trị liệu	010685/ĐNAI-CCHN	1/10/2017	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu
21	Nguyễn Thị Lệ Quyên	KTV	Cao đẳng Vật lý trị liệu	011554/ĐNAI-CCHN	5/2/2019	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu
22	Nghiêm Thị Tuyết	KTV	Cao đẳng Vật lý trị liệu	012122/ĐNAI-CCHN	10/2/2019	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng
23	Trần Thị Hiền	KTV	Cao đẳng Vật lý trị liệu	0009400/ĐNAI-CCHN	10/7/2015	Thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu
	<b>TỔNG CỘNG: 23 NGƯỜI</b>					

Số /PNXTH

Đồng Nai, ngày tháng năm

**PHIẾU NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH  
THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BYT  
ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

**1. Người hướng dẫn thực hành:**

- Họ và tên:
- Số chứng chỉ hành nghề KBCB:
- Phạm vi hoạt động chuyên môn:
- Khoa, đơn vị làm việc:

**2. Người thực hành:**

- Họ và tên: Ngày tháng năm sinh:
- Số CMND/ Thẻ căn cước:
- Thời gian thực hành:
- Chuyên khoa đăng ký thực hành:
- Địa điểm thực hành:

**3. Kết quả thực hành:**

- Năng lực thực hành chuyên khoa:

.....  
.....  
.....

- Ý thức, tổ chức kỷ luật trong thời gian thực hành:

.....  
.....  
.....

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN**

## Mẫu 07 - Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành

TÊN CƠ, TC CHỦ QUẢN<sup>1</sup>  
TÊN CƠ SỞ HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.... /....

....., ngày.... tháng.. năm.....

## GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH

.....<sup>2</sup>..... xác nhận:

Họ và tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Địa chỉ cư trú: .....

Số chứng minh nhân dân/số căn cước công dân/số căn cước/số định danh cá nhân/số hộ chiếu<sup>3</sup>: .....

Ngày cấp:..... Nơi cấp: .....

Văn bằng chuyên môn: .....<sup>4</sup>..... Năm tốt nghiệp: .....Đã thực hành tại:.....<sup>5</sup>..... do .....<sup>6</sup>.....  
hướng dẫn và đạt kết quả như sau:

1. Thời gian thực hành: .....

2. Năng lực chuyên môn: <sup>7</sup> .....3. Đạo đức nghề nghiệp: <sup>8</sup> .....

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ HƯỚNG DẪN  
THỰC HÀNH<sup>9</sup>

<sup>1</sup> Tên cơ quan chủ quản của cơ sở hướng dẫn thực hành.<sup>2</sup> Tên cơ sở hướng dẫn thực hành.<sup>3</sup> Ghi một trong năm thông tin về số chứng minh nhân dân/số căn cước công dân/số căn cước/số định danh cá nhân/số hộ chiếu còn hạn sử dụng.<sup>4</sup> Ghi rõ văn bằng, chuyên môn theo văn bằng đào tạo.<sup>5</sup> Ghi các bộ phận chuyên môn đã thực hành.<sup>6</sup> Họ và tên người chịu trách nhiệm chính trong việc hướng dẫn thực hành.<sup>7</sup> Nhận xét cụ thể về khả năng khám bệnh, chữa bệnh theo chuyên khoa đăng ký thực hành.<sup>8</sup> Nhận xét cụ thể về giao tiếp, ứng xử của người đăng ký thực hành đối với đồng nghiệp và người bệnh.<sup>9</sup> Người đứng đầu hoặc người được người đứng đầu ủy quyền ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu.